

KẾT QUẢ THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH

(Kỳ thi từ 16-24 tháng 8/2021)

ST T	Họ và tên		Lớp	Điểm		Tổng	Ghi chú
				Nghe hiểu	Đọc hiểu		
1	Hoàng Hồ Thùy	An	K62_KeToan	140	450	590	
2	Nguyễn Hoài	Ân	K62A_Thú Y	145	265	410	
3	Nguyễn Thế	Anh	K62_KHCT	325	480	805	
4	Dương Tiến	Anh	K62A_Thú Y	120	295	415	
5	Phạm Tuấn	Anh	K62B_Thú Y	150	155	305	
6	Trần Trọng	Bình	K62A_Thú Y	150	335	485	
7	Mai Đức	Cánh	K62_CBLS	145	140	285	
8	Bùi Minh	Chánh	K62_KTCTXD	170	380	550	
9	Hoàng Văn	Chung	K62_KHCT	330	450	780	
10	Phạm Quốc	Cường	K62_CNSH	410	320	730	
11	Mai Văn	Cường	K62B_Thú Y	155	125	280	
12	Chê Nữ Hoàng	Dân	K62_ChanNuoi	170	405	575	
13	Phạm Quốc	Đạo	K62A_Thú Y	155	475	630	
14	Võ Tấn	Đạt	K65_LT_Thú Y	145	390	535	
15	Hồ Tấn	Diệp	K62_ChanNuoi	185	375	560	
16	Tạ Quang	Đông	K62_QLTN&MT	310	380	690	
17	Đặng Thanh	Đông	K62_KTCTXD	300	470	770	
18	Nguyễn Lê	Dũ	K62_CNSH	155	225	380	
19	Dương Công	Đức	K62_CBLS	170	270	440	
20	Nguyễn Việt	Đức	K62_KHCT	480	435	915	
21	Nguyễn Nhật Anh	Đức	K62_QLTNR	440	420	860	
22	Lê Trí	Dũng	K62B_Thú Y			0	Vắng thi
23	Trương Nguyễn Anh	Duy	K62_BVTV	420	465	885	
24	Nguyễn Ngọc	Duy	K62A_Thú Y	175	20	195	
25	Điền	Duyên	K62_KHCT	320	470	790	
26	Trương Ngọc Thiên	Duyên	K62B_Thú Y	35	190	225	
27	Mai Thị Mỹ	Duyên	K9B_LT_TY_CQ	125	365	490	
28	Nguyễn Ngọc	Hải	K62_ChanNuoi	360	405	765	
29	Bùi Quốc	Hải	K62B_Thú Y	115	310	425	
30	Huỳnh Công	Hậu	K62A_Thú Y	120	185	305	
31	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	K62_CNSH	145	5	150	
32	Phạm Thanh	Hiền	K9B_LT_TY_CQ	180	195	375	
33	Phan Đức	Hiếu	K62_KTCTXD	390	245	635	
34	Nguyễn Minh	Hiếu	K62B_Thú Y	125	425	550	
35	Lâm Thị Mỹ	Hoa	K62A_Thú Y	170	355	525	
36	Nguyễn Thị	Hoa	K62A_Thú Y			0	Vắng thi
37	Trần Thị	Hoa	K8B_LT_KT_CQ_BH	455	175	630	
38	Võ Đình	Hoàng	K62_BVTV	450	405	855	
39	Đặng Minh	Hoàng	K62_QLTN&MT	470	425	895	
40	Huỳnh Bá	Hoàng	K62B_Thú Y	125	155	280	
41	Phạm Văn	Hoàng	K9B_LT_TY_CQ	145	200	345	
42	Trần Vũ	Hội	K62A_Thú Y	145	110	255	

43	Phan Thị Hoa	Huệ	K62_KeToan	345	335	680	
44	Nguyễn Tấn	Hùng	K62A_Thú Y	170	200	370	
45	Đình Tấn	Hùng	K62B_Thú Y	135	470	605	
46	Chương Thế	Hùng	K9B_LT_TY_CQ	135	210	345	
47	Nguyễn Văn	Hùng	K9B_LT_TY_CQ	165	475	640	
48	Nguyễn Thị	Hương	K62A_Thú Y	125	155	280	
49	Tô Đức	Huy	K62_CBLS	125	160	285	
50	Trần Quang	Huy	K62_KHCT	140	185	325	
51	Nguyễn Vũ	Huy	K62A_Thú Y			0	Vắng thi
52	Nguyễn Quốc	Huy	K62B_Thú Y	145	210	355	
53	Trần Quang	Huy	K62B_Thú Y			0	Vắng thi
54	Mâu Thị	Huyền	K62_CNSH	350	270	620	
55	Lê Thị	Huyền	K62_KeToan	225	410	635	
56	Đình Thị Ngọc	Huyền	K62_QLTN&MT	430	455	885	
57	Vũ Mạnh	Khang	K62_CBLS			0	Vắng thi
58	Hồ Quốc Đăng	Khánh	K62_CBLS	140	295	435	
59	Đình Hoàng	Khánh	K62_ChanNuoi	375	405	780	
60	Hoàng Lê Đăng	Khoa	K62A_Thú Y			0	Vắng thi
61	Trần Tuấn	Kiệt	K62_BVTV	5	400	405	
62	Nguyễn Quốc	Kiệt	K62A_Thú Y			0	Vắng thi
63	Lý	Kiệt	K9B_LT_TY_CQ	165	285	450	
64	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	K62B_Thú Y	175	395	570	
65	Nguyễn Quốc Thái	Lâm	K62_ChanNuoi	110	170	280	
66	Huỳnh Thị	Lan	K65_LT_Thú Y	125	215	340	
67	Bùi Thị Xuân	Lệ	K65_LT_Thú Y	165	240	405	
68	Nguyễn Phương	Liên	K62_BVTV	230	435	665	
69	Lê Thị	Liên	K8B_LT_KT_CQ_CS2	155	20	175	
70	Trịnh Thị	Liên	K9B_LT_TY_CQ	195	475	670	
71	Bùi Khánh	Linh	K62_QTKD	395	380	775	
72	Bùi Thị Thùy	Linh	K62B_Thú Y	140	350	490	
73	Trương Thị Tuyết	Loan	K62_KHCT	405	360	765	
74	Diệp An Thành	Long	K62A_Thú Y	135	155	290	
75	Đặng Tấn	Luân	K62A_Thú Y	100	140	240	
76	Phan Vững	Luân	K62B_Thú Y	135	20	155	
77	Nguyễn Văn	Luyên	K62_BVTV	305	385	690	
78	Nguyễn Thị Trúc	Ly	K62_QLTN&MT	455	325	780	
79	Nguyễn Tấn	Mạnh	K62A_Thú Y	130	320	450	
80	Nguyễn Đình	Minh	K9B1_LT_VB2_QLTNR_C	195	385	580	
81	Huỳnh Thị Trà	My	K62A_Thú Y	110	150	260	
82	Nguyễn Thị	Mỹ	K62_KeToan	280	395	675	
83	Ngô Đình	Nam	K62_ChanNuoi	200	50	250	
84	Đỗ Thị Hồng	Nga	K62_ChanNuoi	330	300	630	
85	Trần Trọng	Nghĩa	K62_ChanNuoi	315	385	700	
86	Trần Thị Bích	Ngọc	K62_CBLS	375	280	655	
87	Phạm Khánh	Ngọc	K62B_Thú Y	140	225	365	
88	Nông Thị	Nguyễn	K62A_Thú Y	150	220	370	
89	Bùi Xuân	Nhân	K62_KTCTXD			0	Vắng thi
90	Nguyễn Thành	Nhân	K62A_Thú Y	145	470	615	
91	Nguyễn Thái Bảo	Nhân	K62A_Thú Y	115	300	415	
92	Hồ Văn	Nhánh	K62B_Thú Y	135	360	495	

93	Nguyễn Hữu Nhật	Nhật	K62A_Thú Y	155	495	650	
94	Nguyễn Hiệp	Nhi	K62A_Thú Y			0	Vắng thi
95	Trần Võ Huỳnh	Như	K62A_Thú Y	175	360	535	
96	Trần Mai Quỳnh	Như	K62A_Thú Y	165	225	390	
97	Nguyễn Thụy Quỳnh	Như	K62A_Thú Y			0	Vắng thi
98	Vòng Lý	Nhục	K8A_LT_QLDD_CQ	145	250	395	
99	Phạm Thị Hồng	Nhung	K62_QTKD	485	465	950	
100	Y	Nhường	K62_KHCT	440	410	850	
101	Trần Phạm Ni	Ni	K62_KeToan	200	340	540	
102	Lê Thị Chúc	Ny	K62A_Thú Y	100	465	565	
103	Tô Đặng	Phát	K62_KHCT	130	80	210	
104	Chu Văn	Phong	K62_KHCT	145	425	570	
105	Mai Đức	Phong	K62A_Thú Y	140	110	250	
106	Nguyễn Hồng	Phong	K9B_LT_TY_CQ	170	470	640	
107	Phạm Duy Hoàng	Phúc	K62A_Thú Y			0	Vắng thi
108	Triệu Quý	Phúc	K9B_LT_TY_CQ	165	385	550	
109	Đặng Minh	Quân	K9B_LT_TY_CQ	125	255	380	
110	Dương Kim	Quang	K62_KTCTXD	125	175	300	
111	Doãn Vương	Quốc	K62A_Thú Y	115	395	510	
112	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	K9B1_LT_VB2_KT_CQ	285	410	695	
113	Võ Văn	Sáng	K62_LS	495	455	950	
114	Tăng Năm	Sáng	K9B_LT_TY_CQ	175	235	410	
115	Liêng Hót Ha	Sao	K62_QLDD	5	310	315	
116	Võ Hồng	Sơn	K62A_Thú Y	170	370	540	
117	Đặng Quốc	Sơn	K62A_Thú Y	100	265	365	
118	Nguyễn Trường	Sơn	K62B_Thú Y	125	200	325	
119	Nguyễn Minh	Sơn	K9B_LT_TY_CQ	190	420	610	
120	Đỗ Tấn	Tài	K9B_LT_TY_CQ	200	90	290	
121	Trần Thị Mĩ	Tâm	K62A_Thú Y	155	350	505	
122	Đặng Văn	Thăng	K62A_Thú Y	170	145	315	
123	Đặng Vũ	Thăng	K62_CBLS	425	240	665	
124	Nguyễn Đức	Thăng	K62A_Thú Y			0	Vắng thi
125	Vy Thanh	Thanh	K62B_Thú Y	155	350	505	
126	Hà Duy	Thành	K62_KTCTXD	110	460	570	
127	Triệu Văn	Thành	K62_QLTNR	115	145	260	
128	Nguyễn Thị Thu	Thảo	K62_QLDD	315	295	610	
129	Nguyễn Phương Nhật	Thị	K62_KeToan	230	425	655	
130	Nguyễn Quang	Thịnh	K9B_LT_TY_CQ	155	250	405	
131	Lương Thanh	Thoại	K62_BVTV	280	390	670	
132	Trần Văn	Thu	K62_BVTV	350	490	840	
133	Nguyễn Cẩm	Thu	K62_KeToan			0	Vắng thi
134	Đào Thị Anh	Thư	K62_KeToan	345	375	720	
135	Hà Duy	Thuận	K62_KTCTXD	220	485	705	
136	Nguyễn Hữu	Thước	K62A_Thú Y	105	145	250	
137	Phạm Thị	Thúy	K62_CBLS	375	375	750	
138	Trần Thị Thanh	Thúy	K9B_LT_TY_CQ	150	340	490	
139	Đinh Thị Thu	Thùy	K62_BVTV	120	330	450	
140	Đoàn Thị Ái	Ti	K62A_Thú Y	130	320	450	
141	Đặng Đức	Tiến	K62_BVTV	175	490	665	
142	Trần Văn	Tiến	K9B_LT_TY_CQ	165	425	590	

143	Nguyễn Minh	Tiền	K9B_LT_TY_CQ	110	190	300	
144	Cao Văn	Tình	K9B_LT_TY_CQ	170	235	405	
145	Thái Thị Thúy	Trang	K62_KeToan	310	380	690	
146	Lê Minh	Trí	K62_KHCT	95	380	475	
147	Nguyễn Quang	Trí	K62B_Thú Y			0	Vắng thi
148	Nguyễn Phi	Trình	K62_BVTV	375	465	840	
149	Huỳnh Phúc	Trọng	K62_CNSH	130	55	185	
150	Phan Kim	Trọng	K62A_Thú Y	115	355	470	
151	Huỳnh Thị Kim	Trọng	K9B_LT_TY_CQ	195	210	405	
152	Ngô Đình	Trung	K62_KHCT			0	Vắng thi
153	Lê Minh	Tú	K62B_Thú Y	130	360	490	
154	Nguyễn Cao Minh	Tuấn	K62_BVTV	295	430	725	
155	Huỳnh Bạch Anh	Tuấn	K62A_Thú Y	145	190	335	
156	Nguyễn Thanh	Tuấn	K65_LT_Thú Y	125	355	480	
157	Dương Quốc	Tuấn	K8B_LT_QLDD_CQ	400	430	830	
158	Lư Thị Bích	Tuyên	K62_QTKD			0	Vắng thi
159	Điền	Tý	K62_CBLS	335	390	725	
160	Nguyễn Thị Thùy	Vân	K62_KHCT	325	490	815	
161	Dương Văn	Viên	K8B_LT_QLDD_CQ	340	395	735	
162	Nguyễn Quang	Vinh	K9B_LT_TY_CQ	190	145	335	
163	Hoàng Tuấn	Vũ	K62_QLDD	495	455	950	
164	Trần Tuấn	Vũ	K9B_LT_TY_CQ	135	390	525	
165	Nguyễn Thị	Vui	K62A_Thú Y	135	495	630	
166	Nguyễn Thị Thảo	Vy	K62_CBLS	155	270	425	
167	Bùi Lâm Nguyễn Tường Vy		K62A_Thú Y	95	235	330	
168	Nguyễn Hùng	Vỹ	K9B_LT_TY_CQ	155	375	530	
169	Trần Kim	Xuyến	K62A_Thú Y	140	370	510	
170	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	K9B_LT_TY_CQ	180	285	465	



Mai Hải Châu

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Phạm Trung Thủy